

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5426/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 10539/TTr-SCT ngày 21 tháng 10 năm 2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5328/STP-KSTT ngày 29 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

| STT | Tên thủ tục hành chính |
|-----|---|
| 1 | Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
| 2 | Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
| 3 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Trường hợp Giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực) |
| 4 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) |
| 5 | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm |
| 6 | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm |

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

| STT | Số TTHC | Tên thủ tục hành chính |
|-----|---------|---|
| 1 | 093160 | Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu |
| 2 | | Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu |
| 3 | 093175 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực) |

| | | |
|---|--------|---|
| 4 | 093180 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) |
| 5 | 092702 | Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |
| 6 | 092705 | Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |
| 7 | 092707 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác) |
| 8 | 093151 | Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực) |

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

I. Lĩnh vực Phát triển công nghiệp thương mại địa phương

1. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Trường hợp không cấp Giấy phép, thuộc Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 6 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
4. Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

b. Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (Điều 11 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 13 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 10 - Thông tư 39/2012/TT-BCT).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (Điều 11 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;
2. Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

Phụ lục 10*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH****Kính gửi: Phòng UBND Quận (Huyện).... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾**⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất⁽⁴⁾

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(ký tên, đóng dấu)**Chú thích:**⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng kinh tế)⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.⁽³⁾: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).⁽⁴⁾: Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.

Phụ lục 13*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
UBND QUẬN, HUYỆN....
PHÒNG⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P...⁽⁷⁾

....., ngày...tháng...năm ...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

TRƯỞNG PHÒNG ⁽¹⁾Căn cứ⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét đề nghị tại đơn xin cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ngày.....tháng...năm..... của⁽³⁾,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**Cho phép.....⁽³⁾

Trụ sở giao dịch....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do cấp ngày..... tháng..... năm....

Được phép sản xuất rượu thủ công các loại nhằm mục đích kinh doanh:
.....⁽⁴⁾Quy mô sản xuất.....⁽⁵⁾**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.**Điều 3. Thời hạn thực hiện**

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm..../.

(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾,
-⁽⁶⁾
- Lưu VT,⁽⁸⁾.

Chú thích:

- (1): Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công thương
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).
- (5): Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.
- (6): Tên các tổ chức liên quan
- (7): Ký hiệu viết tắt của Phòng Kinh tế
- (8): Bộ phận cấp phép

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (Khoản 2, Điều 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);
2. Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b. Số lượng hồ sơ (Khoản 1, Điều 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (Khoản 3, điều 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 11 - Thông tư 39/2012/TT-BCT).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (Khoản 1, Điều 11 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

2. Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Phụ lục 11*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH****Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...**⁽¹⁾
.....⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).Đơn vị sản xuất kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau⁽⁵⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất.....⁽⁴⁾

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(ký tên, đóng dấu)**Chú thích:**⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công thương⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.⁽³⁾: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).⁽⁴⁾: Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.⁽⁵⁾: Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép

Phụ lục 15*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
 UBND QUẬN, HUYỆN....
 PHÒNG⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P...⁽¹⁰⁾

....., ngày... tháng... năm ...

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
 NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH
 (Cấp sửa đổi bổ sung lần thứ...)**

TRƯỞNG PHÒNG(1)Căn cứ⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số... do ... cấp ngày... tháng... năm...⁽⁷⁾

Xét đề nghị tại Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ngày.....tháng...năm..... của⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi (bổ sung)⁽⁸⁾ Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số...⁽⁷⁾ như sau

.....⁽⁹⁾

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép số.... do ... cấp ngày....tháng ... năm⁽⁷⁾

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm...../.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)*

Nơi nhận:

-⁽³⁾,
-⁽⁶⁾;
- Lưu VT,⁽¹¹⁾.

Chú thích:

- (1): Phòng Kinh tế
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).
- (5): Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.
- (6): Tên các tổ chức liên quan
- (7): Số, ngày, tháng năm và nơi cấp của Giấy phép cũ
- (8): Nếu là cấp sửa đổi thì ghi “sửa đổi”. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì ghi “bổ sung”
- (9): nội dung sửa đổi bổ sung
- (10): Ký hiệu viết tắt của Phòng Kinh tế
- (11): Bộ phận cấp phép

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (trường hợp Giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước 30 ngày tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 6, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh;

2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

3. Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

4. Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

b. Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (Khoản 3, điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 10 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (Khoản 1, Điều 11 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

2. Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Phụ lục 10*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH****Kính gửi: Phòng UBND Quận (Huyện).... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾**
⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày.....
tháng..... năm.....Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các
loại:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất⁽⁴⁾Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12
tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng
12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số
94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**
(ký tên, đóng dấu)**Chú thích:**⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng kinh tế hoặc phòng Công Thương)⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.⁽³⁾: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).⁽⁴⁾: Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.

Phụ lục 14*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
UBND QUẬN, HUYỆN....
PHÒNG⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P...⁽⁷⁾

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH
(Cấp lại lần thứ...)

TRƯỞNG PHÒNG(1)*Căn cứ*⁽²⁾;*Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Xét đề nghị tại Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ngày.....tháng.....năm..... của*⁽³⁾;**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**Cho phép.....⁽³⁾

Trụ sở giao dịch....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được phép sản xuất rượu thủ công các loại nhằm mục đích kinh doanh:
.....⁽⁴⁾Số lượng sản xuất.....⁽⁵⁾**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm... ./.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)*

Nơi nhận:

-⁽³⁾,
-⁽⁶⁾
- Lưu VT,⁽⁸⁾.

Chú thích:

- (1): Phòng Kinh tế
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).
- (5): Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.
- (6): Tên các tổ chức liên quan
- (7): Ký hiệu viết tắt của Phòng Kinh tế
- (8): Bộ phận cấp phép

4. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 6, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu);

2. Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

b. Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (Khoản 3, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 12 - Thông tư 39/2012/TT-BCT)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** (Khoản 1, Điều 11 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP).

1. Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

2. Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Cá nhân tổ chức phải nộp hồ sơ trước 30 ngày tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Phụ lục 12*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH****Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾**
⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).Đơn vị sản xuất kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau⁽⁵⁾

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất⁽⁴⁾

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(ký tên, đóng dấu)**Chú thích:**⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế)⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.⁽³⁾: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).⁽⁴⁾: Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.⁽⁵⁾: Lý do phải cấp lại Giấy phép

Phụ lục 14*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
UBND QUẬN, HUYỆN....
PHÒNG⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P...⁽⁷⁾

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH
(Cấp lại lần thứ...)

TRƯỞNG PHÒNG(1)Căn cứ⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét đề nghị tại Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ngày.....tháng.....năm..... của⁽³⁾,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**Cho phép.....⁽³⁾

Trụ sở giao dịch....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được phép sản xuất rượu thủ công các loại nhằm mục đích kinh doanh:
.....⁽⁴⁾Số lượng sản xuất.....⁽⁵⁾**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm... ./.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)*

Nơi nhận:

-⁽³⁾,
-⁽⁶⁾
- Lưu VT,⁽⁸⁾.

Chú thích:

- (1): Phòng Kinh tế
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).
- (5): Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.
- (6): Tên các tổ chức liên quan
- (7): Ký hiệu viết tắt của Phòng Kinh tế
- (8): Bộ phận cấp phép

5. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ) chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ) căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ: (Điều 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT)

a. Thành phần hồ sơ bao gồm

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 1 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);
2. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;
3. Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh thực phẩm (Phụ lục 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

4. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền được Bộ Công Thương chỉ định cấp theo quy định;

5. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp kinh doanh do cơ quan y tế cấp Quận, Huyện trở lên cấp theo quy định.

Trường hợp kết quả thẩm định lần 01 không đạt, trong thời gian 03 tháng, đơn vị phải tiến hành khắc phục theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện và nộp báo cáo kết quả khắc phục theo mẫu (Phụ lục 6 - Thông tư 29/TT-BCT, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện sẽ thẩm định lại lần 02 và giải quyết hồ sơ theo quy trình.

a. Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** (Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 và Khoản 1, Điều 5 - Thông tư 29/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh tại chợ)

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 8 - Thông tư 29/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận

- **Lệ phí** (Thông tư số 149/2013/TT-BCT):

▪ Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000đ/lần/cơ sở;

▪ Phí thẩm định: 500.000đ/lần thẩm định/cơ sở.

▪ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 150.000đ/lần cấp

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

▪ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 1 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ kinh doanh thực phẩm (Phụ lục 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);
 - Báo cáo kết quả khắc phục (Phụ lục 6 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);
 - Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 8 - Thông tư 29/2012/TT-BCT)
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;
 - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
 - Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
 - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
 - Thông tư số 149/2013/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm ;
 - Công văn số 2796/BCT-KHCN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương về cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm trong kinh doanh tại chợ.

Phụ lục 1*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm**Kính gửi: *(tên đơn vị có thẩm quyền cấp, cụ thể)*

Cơ sở.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy phép kinh doanh số.....ngày cấp:.....đơn vị cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Công suất năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(ghi cụ thể loại hình chế biến, kinh doanh)*.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở.....

.....
và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh (xác nhận của cơ sở);
- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất;
- Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng;
- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe, XN phân của chủ cơ sở và người trực tiếp (có xác nhận của cơ sở);
- Bản sao Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về VSATTP (có xác nhận của cơ sở).

CHỦ CƠ SỞ*(ký tên & ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 3*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ
KINH DOANH THỰC PHẨM****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng kinh doanh:
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở nên):.....
- Tổng số cán bộ, nhân viên, công nhân:
- Tổng số cán bộ, công nhân trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số cán bộ, công nhân đã được tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định:
- Tổng số cán bộ, công nhân đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**II.1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh:m², Trong đó diện tích kho hàng:.....m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh (*Kho sản phẩm; khu trưng bày và bán sản phẩm; khu vực bảo quản sản phẩm;....*)
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL
- Nguồn điện cung cấp
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân (*Khu vực rửa tay; phòng thay đồ, vệ sinh cá nhân,..*)
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh

| TT | Tên trang, thiết bị | Số lượng | Xuất xứ | Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị | | | Ghi chú |
|-----------|--|----------|---------|--|------------|-----|---------|
| | | | | Tốt | Trung bình | kém | |
| I | Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có | | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm | | | | | | |
| 2 | Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm | | | | | | |
| 3 | Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyên sản phẩm | | | | | | |
| 4 | Dụng cụ rửa và sát trùng tay | | | | | | |
| 5 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng) | | | | | | |
| 6 | Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng) | | | | | | |
| 7 | Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại | | | | | | |
| 8 | Dụng cụ, thiết bị giám sát | | | | | | |
| II | Trang, thiết bị dự kiến bổ sung | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa ?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, Cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên).

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Phòng Kinh tế thuộc UBND Quận, Huyện

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

- 1. Tên Cơ sở:
- 2. Địa chỉ Cơ sở:
- 3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

| TT | Sai lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... của ... | Nguyên nhân sai lỗi | Biện pháp khắc phục | Kết quả |
|----|---|---------------------|---------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

..... ngày tháng năm

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN ...
Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất/kinh doanh:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:

.....

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỂ SẢN XUẤT/KINH DOANH:
(Ghi tên các mặt hàng thực phẩm cụ thể)

.....

.....

.....

....., ngày tháng ... năm

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-...
 Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
 ngày...../...../20.....
 và thay thế Giấy chứng nhận
 số:.....cấp ngày..../.../20.....

6. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trước 06 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trường hợp tiếp tục kinh doanh hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ) chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ) căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

▪ **Trường hợp 1:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp lại Giấy Chứng nhận gồm (Điều 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT):

1. Đơn đề nghị cấp Giấy lại chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 9 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

2. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

3. Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh thực phẩm (Phụ lục 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

4. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền được Bộ Công Thương chỉ định cấp theo quy định;

5. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp kinh doanh do cơ quan y tế cấp Quận, Huyện trở lên cấp theo quy định.

▪ **Trường hợp 2:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải có văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 9 - Thông tư 29/2012/TT-BCT).

b. Số lượng hồ sơ (Điều 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT): 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** (Điều 4 và Điều 5 - Thông tư 29/2012/TT-BCT):

▪ Trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

▪ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở:

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ kinh doanh bán lẻ thực phẩm (bao gồm tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ)

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 8 - Thông tư 29/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận.

- **Lệ phí** (Thông tư số 149/2013/TT-BCT):

▪ Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000đ/lần/cơ sở;

▪ Phí thẩm định: 500.000đ/lần thẩm định/cơ sở.

▪ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 150.000đ/lần cấp;

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

▪ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 9 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

▪ Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ kinh doanh thực phẩm (Phụ lục 3 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

▪ Báo cáo kết quả khắc phục (Phụ lục 6 - Thông tư 29/2012/TT-BCT);

▪ Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục 8 - Thông tư 29/2012/TT-BCT)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

▪ Nghị định số 38/2012 /NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

▪ Thông tư số 29/2012 TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

▪ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

▪ Thông tư số 149/2013/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm ;

▪ Công văn số 2796/BCT-KHCN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương về cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm trong kinh doanh tại chợ.

Phụ lục 9*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**Kính gửi: *(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

Đơn vị chúng tôi *(tên cơ sở)*..... đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thủy sản, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ*(ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 3*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN THUYẾT MINH**
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ
KINH DOANH THỰC PHẨM**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng kinh doanh:
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở nên):.....
- Tổng số cán bộ, nhân viên, công nhân:
- Tổng số cán bộ, công nhân trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số cán bộ, công nhân đã được tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định:
- Tổng số cán bộ, công nhân đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**II.1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh:m², Trong đó diện tích kho hàng:.....m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh (*Kho sản phẩm; khu trưng bày và bán sản phẩm; khu vực bảo quản sản phẩm;....*)
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL
- Nguồn điện cung cấp
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân (*Khu vực rửa tay; phòng thay đồ, vệ sinh cá nhân,..*)
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh

| TT | Tên trang, thiết bị | Số lượng | Xuất xứ | Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị | | | Ghi chú |
|-----------|--|----------|---------|--|------------|-----|---------|
| | | | | Tốt | Trung bình | kém | |
| I | Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có | | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm | | | | | | |
| 2 | Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm | | | | | | |
| 3 | Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm | | | | | | |
| 4 | Dụng cụ rửa và sát trùng tay | | | | | | |
| 5 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng) | | | | | | |
| 6 | Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng) | | | | | | |
| 7 | Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại | | | | | | |
| 8 | Dụng cụ, thiết bị giám sát | | | | | | |
| II | Trang, thiết bị dự kiến bổ sung | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa ?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, Cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên).

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN ...
Chứng nhận

Cơ sở:
Loại hình sản xuất/kinh doanh:
Chủ cơ sở:.....
Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:
.....
Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỂ SẢN XUẤT/KINH DOANH:
(Ghi tên các mặt hàng thực phẩm cụ thể)

.....
.....
.....

..... ngày tháng ... năm

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-...
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày...../...../20.....
và thay thế Giấy chứng nhận
số:.....cấp ngày.../.../ 20.....

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (sửa đổi bổ sung theo Điều 12 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

- 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu);*
- 2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy Chứng nhận mã số thuế;*
- 3. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:*

a. Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh rượu;

b. Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

c. Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khu vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);

d. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh.

4. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

5. Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh;

6. Hồ sơ về kho hàng, bao gồm:

a. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của thương nhân hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

b. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

b. Số lượng hồ sơ (Điều 12 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (sửa đổi bổ sung theo Khoản 5, điều 18 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 32 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí** (Điều 2 - Thông tư 77/2012/TT-BTC):

▪ **Phí thẩm định hồ sơ:**

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

▪ **Lệ phí cấp Giấy phép:** 200.000 đồng/trường hợp

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

▪ **Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 31 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);**

▪ **Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 32 - Thông tư 39/2012/TT-BCT).**

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 17 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. *Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;*

2. *Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;*

3. *Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;*

4. *Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;*

5. *Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;*

6. *Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương Thành phố công bố;*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ **Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 31*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**Kính gửi: Phòng⁽¹⁾

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:**1. Được phép mua:**a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾**2. Được phép bán:**Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:.....⁽⁴⁾

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên Phòng Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.
- (4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

Phụ lục 32*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...⁽¹⁾
 UBND HUYỆN (QUẬN)...⁽²⁾
PHÒNG.....⁽³⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH
BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU

TRƯỞNG PHÒNG.....⁽³⁾

Căn cứ⁽³⁾;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu số.....ngày ... tháng năm của.....⁽⁴⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp: do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng năm

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

1. Được phép mua:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽⁶⁾

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽⁶⁾

2. Được phép bán:

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:⁽⁷⁾

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công

Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
-⁽⁶⁾;
- Lưu: VT,⁽⁸⁾.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu nếu có)*

Chú thích:

- ¹⁾: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ²⁾: Ghi rõ tên quận (huyện) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ³⁾: Ghi rõ tên Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ⁴⁾: Tên thương nhân được cấp Giấy phép
- ⁵⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;
- ⁶⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.
- ⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- ⁸⁾: Tên các tổ chức có liên quan.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi bổ sung theo Điều 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (Phụ lục 33 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);
2. Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b. Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, 01 bộ thương nhân lưu.

- **Thời hạn giải quyết** (sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 14 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (sửa đổi, bổ sung lần...) (Phụ lục 37 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí:** (Điều 2 - Thông tư 77/2012/TT-BTC).

▪ Phí thẩm định hồ sơ:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

▪ Lệ phí cấp Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

▪ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (Phụ lục 33 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);

▪ Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần...) (Phụ lục 37 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 17 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

3. Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

4. Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

5. Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

6. Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 33

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp :

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: do cấp đăng ký lần đầu ngày tháng năm, đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng năm

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

1. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:⁽⁵⁾

Được phép tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽⁶⁾

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:

(5)

.....
 Được phép tổ chức⁽²⁾.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố
⁽⁶⁾

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

(7)

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
 (Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

⁽³⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;

⁽⁴⁾: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

⁽⁵⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

⁽⁶⁾: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

⁽⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

Phụ lục 37*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...⁽⁶⁾
UBND HUYỆN (QUẬN)...⁽⁷⁾
PHÒNG.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH
BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

TRƯỞNG PHÒNG.....⁽¹⁾*Căn cứ*⁽⁴⁾;*Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số...⁽²⁾... ngày ... tháng ... năm ...do⁽⁷⁾..... cấp cho.....⁽³⁾;**Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần.....) số...⁽²⁾... ngày ... tháng ... năm ...do ..⁽⁷⁾... cấp cho.....⁽³⁾ (nếu đã có);**Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số..... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾;**Theo đề nghị của.....⁽¹⁾,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, (bổ sung) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số...⁽²⁾... như sau:⁽⁵⁾**Điều 2.** Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số.....⁽²⁾ không thay đổi**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện***.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.*

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁹⁾;
- Lưu: VT,^(8,9).

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu nếu có)*

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Tên đơn vị
- ⁽²⁾: Ghi rõ Số Giấy phép đã được cấp
- ⁽³⁾: Tên thương nhân .
- ⁽⁴⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.
- ⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung
- ⁽⁶⁾: Tên thành phố (tỉnh), nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung
- ⁽⁷⁾: Tên quận (huyện) nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung
- ⁽⁸⁾: Đơn vị trình
- ⁽⁹⁾: Tên các tổ chức có liên quan.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước 30 ngày tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản xuất rượu trường hợp cá nhân và tổ chức tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi bổ sung theo Điều 12, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu);
2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy Chứng nhận mã số thuế;
3. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

a. Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh rượu;

b. Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

c. Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khu vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);

d. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh.

4. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

5. Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh;

6. Hồ sơ về kho hàng, bao gồm:

a. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của thương nhân hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

b. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

b. Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết** (sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp lại lần thứ...) (Phụ lục 40 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.

- **Lệ phí:** (Điều 2 - Thông tư 77/2012/TT-BTC)

▪ Phí thẩm định hồ sơ:

+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

▪ Lệ phí cấp Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

▪ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 31 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);

▪ Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 40 - Thông tư 39/2012/TT-BCT).

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*** (sửa đổi bổ sung theo Khoản 3, Điều 17 - Nghị định 94/2012/NĐ-CP):

1. Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

3. Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

4. Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

5. Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

6. Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

▪ Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 31*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**Kính gửi: Phòng⁽¹⁾

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:**1. Được phép mua:**a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾**2. Được phép bán:**Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:.....⁽⁴⁾

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.
- (4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

Phụ lục 40*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...⁽¹⁾
UBND HUYỆN (QUẬN)...⁽²⁾
PHÒNG.....⁽³⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH
BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU
(Cấp lại lần thứ.....)

TRƯỞNG PHÒNG.....⁽³⁾*Căn cứ*⁽³⁾;*Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số..... ngày ... tháng năm của.....*⁽⁴⁾;**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

1. Được phép mua:a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....⁽⁶⁾b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....⁽⁶⁾**2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁷⁾

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
-⁽⁶⁾;
- Lưu: VT,⁽⁸⁾.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu nếu có)*

Chú thích:

- ¹⁾: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ²⁾: Ghi rõ tên quận (huyện) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ³⁾: Ghi rõ tên Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ⁴⁾: Tên thương nhân được cấp Giấy phép
- ⁵⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;
- ⁶⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.
- ⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- ⁸⁾: Tên các tổ chức có liên quan.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung theo Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT):

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu);
2. Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu.

b. Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- Thời hạn giải quyết (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, Điều 15 - Thông tư 39/2012/TT-BCT): Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện
- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp lại lần thứ...) (Phụ lục 40 - Thông tư 39/2012/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép
- **Lệ phí:** (Điều 2 - Thông tư 77/2012/TT-BTC)
 - Phí thẩm định hồ sơ:
 - + Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
 - + Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
 - Lệ phí cấp Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
 - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 34 - Thông tư 39/2012/TT-BCT);
 - Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 40 - Thông tư 39/2012/TT-BCT).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
 - Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
 - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 34*(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU
*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
 bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do⁽³⁾

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

⁽³⁾: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 40*(Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...⁽¹⁾
UBND HUYỆN (QUẬN)...⁽²⁾
PHÒNG.....⁽³⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH
BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU
(Cấp lại lần thứ.....)

TRƯỞNG PHÒNG.....⁽³⁾*Căn cứ⁽³⁾;**Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số..... ngày ... tháng năm của.....⁽⁴⁾;***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

2. Được phép mua:a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....⁽⁶⁾b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽⁵⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....⁽⁶⁾**2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁷⁾

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
-⁽⁶⁾;
- Lưu: VT,⁽⁸⁾.

*(Chức danh, Họ và tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu nếu có)*

Chú thích:

- ¹⁾: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ²⁾: Ghi rõ tên quận (huyện) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ³⁾: Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- ⁴⁾: Tên thương nhân được cấp Giấy phép
- ⁵⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;
- ⁶⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.
- ⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- ⁸⁾: Tên các tổ chức có liên quan.

5. Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, Điều 27 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;
4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
 - Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

▪ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

▪ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

b. Số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 28 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, 01 bộ thương nhân lưu.

- **Thời hạn giải quyết** (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 28 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 24 - Thông tư 21/2013/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí** (Điều 2 của Thông tư số 77/2012/TT-BTC):

▪ Lệ phí cấp Giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

▪ Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

▪ Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 23 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

▪ Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (Phụ lục 25 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, Điều 26 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP):

▪ Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

▪ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

▪ Diện tích địa điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m² trở lên;

▪ *Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;*

▪ *Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

▪ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

▪ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

▪ Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

▪ Công văn số 739/BCT-CNN ngày 24/01/2014 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013.

Phụ lục 23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận)(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận)(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:(3)
.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 25*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT**VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN
VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: UBND huyện (quận)(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân*(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)**Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

Phụ lục 24*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***UBND HUYỆN (QUẬN)... (2) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-P

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP**BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ****CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH)..... (2)***Căn cứ*(1);*Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

Theo đề nghị của Phòng(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(4)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày.....tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (4);
-(5);
- Lưu: VT, ... (7).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).
- (2): Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên Phòng Kinh tế nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (4): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

6. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (sửa đổi, bổ sung theo Điều 38 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP)

- 1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;*
- 2. Bản sao Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp;*
- 3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.*

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết (sửa đổi, bổ sung theo Điều 38 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận/Huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần ...) (Phụ lục 51 - Thông tư 21/2013/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép

- **Lệ phí** (Điều 2 của Thông tư số 77/2012/TT-BTC):

▪ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

▪ Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 50 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

▪ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

▪ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

▪ Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

▪ Công văn số 739/BCT-CNN ngày 24/01/2014 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013.

Phụ lục 50

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận).....

1. Tên thương nhân :
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày..... tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - + Tên:
 - + Địa chỉ:
 - + Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đã được UBND huyện (quận) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
- Đã được UBND huyện (quận) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có).....(1)....
- ...(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....
 2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)
 - Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm(3)
 3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....(3)
 - b) Đề nghị bổ sung:
 -(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 51*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*UBND TỈNH, TP...(6)
UBND HUYỆN (QUẬN)...(7)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)
CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (7)*Căn cứ(2);**Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số... (3) ...ngày ... tháng nămdo (7)..... cấp cho(4);**Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần) số... (3) ...ngày ... tháng nămdo ..(7)... cấp cho(4) (nếu đã có);**Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);**Theo đề nghị của(1),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số...(3)... như sau(5)**Điều 2.** Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số(3) không thay đổi**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (3);
-(8);
- Lưu: VT,(1).

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện (quận).
- (3): Số giấy phép đã được cấp.
- (4): Tên thương nhân.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên thành phố (tỉnh), nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung.
- (7): Tên quận (huyện) nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung.
- (8): Tên các tổ chức có liên quan.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
(QUẬN)..... (7)
(ký tên và đóng dấu)

7. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (sửa đổi, bổ sung theo Điều 39 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP)

1. Văn bản đề nghị cấp lại;
 2. Bản sao Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có);
- b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết (sửa đổi, bổ sung theo Điều 39 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 57 - Thông tư 21/2013/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.
- **Lệ phí** (Điều 2 của Thông tư số 77/2012/TT-BTC):
 - Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp
 - Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 56 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;
 - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
 - Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
 - Công văn số 739/BCT-CNN ngày 24/01/2014 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013.

Phụ lục 56*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(Trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 57*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*UBND TỈNH, TP... (1)
UBND HUYỆN (QUẬN)... (3)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (3)***Căn cứ*(2);*Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(5);

Theo đề nghị của Phòng(4),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(5)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu

ngày.....tháng.....năm.....đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng.....năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên:

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(6)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(7)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(5) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-

CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông

tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi

tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép(9)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm..../.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (5);
-(6);
- Lưu: VT,(8).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện (quận).
- (3): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (4): Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (5): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (8): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (9): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.

8. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Trường hợp Giấy phép kinh doanh hết thời hạn hiệu lực)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước 30 ngày tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trường hợp tiếp tục kinh doanh cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (chỉ nộp bổ sung những hồ sơ chưa hợp lệ). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân Quận, Huyện phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm (sửa đổi, bổ sung theo Điều 39 và Khoản 3, Điều 27 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP)

- 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;*
- 2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;*
- 3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;*

4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

b. Số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 28 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, 01 bộ thương nhân lưu.

- **Thời hạn giải quyết** (sửa đổi, bổ sung theo Điều 39 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP): Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 57 - Thông tư 21/2013/TT-BCT) hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép.

- **Lệ phí** (Điều 2 của Thông tư số 77/2012/TT-BTC):

▪ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/giấy/lần cấp

▪ Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

▪ Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 56 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

▪ Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (Phụ lục 25 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, Điều 26 - Nghị định 67/2013/NĐ-CP):

▪ Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

▪ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Diện tích địa điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m² trở lên;

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

- Công văn số 739/BCT-CNN ngày 24/01/2014 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013.

Phụ lục 56*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(Trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 57*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*UBND TỈNH, TP... (1)
UBND HUYỆN (QUẬN)... (3)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (3)***Căn cứ*(2);*Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(5);

Theo đề nghị của Phòng(4),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(5)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu

ngày.....tháng.....năm.....đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng.....năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên:

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(6)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(7)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(5) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-

CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông

tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi

tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép(9)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm..../.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (QUẬN)..... (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (5);
-(6);
- Lưu: VT,(8).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện (quận).
- (3): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (4): Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (5): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (8): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (9): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.